TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/KDTM-PT
Ngày: 12/01/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trinh

Ông Lê Công Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 04 và 12 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2020/KDTM-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5660/2020/QĐ-PT ngày 12/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18463/2020/QĐ-PT ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số 57 phố K, phường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông P, sinh năm 1968; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. Ông T, sinh năm: 1989 và ông K, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: số 214 đường L, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 300/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 30/11/2017).

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV M.

Trụ sở chính: Số 23 đường T, Phường W, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Y; Sinh năm 1978; Chức danh - Chủ tịch Công ty; Địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường L, Phường W, Quận I, Thành phố Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV M.

Đại diện ủy quyền: Ông Th, sinh năm: 1994 (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2020)

Địa chỉ: Đường Đ, phường G, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T và ông Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2017 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ông T là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng T đã cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV M theo các thỏa thuận tín dụng sau: Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại Ngân hàng T mã số: 001/152-01.16 ngày 28/01/2016; Hợp đồng cho vay số: 152-01.16/TTBMN2/HĐTD/TPBANK ngày 28/01/2016, với các thỏa thuận sau: Số tiền vay 1.189.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi chín triệu đồng); mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ô tô theo hợp đồng bán xe 38 - 01 . 16/HĐMB/BMW giữa Công ty PERFORMANCE MOTORS VIỆT NAM và Công ty TNHH MTV M ngày 12/01/2016; Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 28/01/2016; Lãi suất vay: Theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên Công ty TNHH MTV M đã thế chấp quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016 cho Công ty TNHH MTV M theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 152-01.16/TTBMN2/HĐTC/TPBANK ngày 28/01/2016 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 15 giờ 08 phút ngày 28/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1204156540, hiệu lực đăng ký từ 16 giờ 40 phút ngày 28/01/2016.

Sau khi ký hợp đồng Công ty TNHH MTV M đã được Ngân hàng T giải ngân số tiền vay là 1.189.000.000 đồng theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 152-01.16 ngày 28/01/2016.

Hiện Ngân hàng T đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016. Về chiếc xe Ô tô nêu trên Công ty TNHH MTV M không giao cho nguyên đơn mà Công ty đang quản lý, sử dụng.

Từ khi được Ngân hàng giải ngân cho đến nay Công ty TNHH MTV M chỉ thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là: 452.294.802 đồng (bốn trăm năm

mươi hai triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, tám trăm lẻ hai đồng). Trong đó có 336.883.339 đồng tiền nợ vốn gốc, có 113.915.094 đồng tiền lãi trong hạn và 1.496.369 đồng tiền lãi quá hạn. Kể từ tháng 08/2017 đến nay phía bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng T dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Do đó, ngày 30/10/2017 Ngân hàng đã quyết định chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.

Trong thời gian qua, Ngân hàng T đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, trực tiếp xuống làm việc với Công ty TNHH MTV M và bà Y yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng Công ty TNHH MTV M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nguyên đơn đã liên hệ Công an thì được biết bà Y đã không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ.

Dư nợ của Công ty TNHH MTV M theo các thỏa thuận tín dụng nêu trên tính đến ngày 10/8/2020 là 1.274.234.872 đồng (một tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 852.116.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 171.598.315 đồng; lãi quá hạn là 250.519.896 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 1.274.234.872 đồng (một tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 852.116.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 171.598.315 đồng; lãi quá hạn là 250.519.896 đồng và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2020 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 152-01.16/TTBMN2/HĐTD/TPBANK ngày 28/01/2016 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH MTV M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016 cho Công ty TNHH MTV M để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Ngân hàng chỉ yêu cầu Công ty TNHH MTV M thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV M có bà Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại tòa.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2020/KDTM-ST ngày 10/8/2020, Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 1.274.234.872 đồng (một tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 852.116.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 171.598.315 đồng; lãi quá hạn là 250.519.896 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi Công ty TNHH MTV M thanh toán hết số tiền nợ vốn và lãi nêu trên thì Ngân hàng T có trách nhiệm giải chấp và giao trả cho Công ty TNHH MTV M bản chính toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016.

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV M không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 152-01.16/TTBMN2/HĐTC/TPBANK ngày 28/01/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 15 giờ 08 phút ngày 28/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1204156540, hiệu lực đăng ký từ 16 giờ 40 phút ngày 28/01/2016 để thu hồi tổng số tiền nợ vốn, lãi.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/8/2020, bị đơn kháng cáo về việc tòa án tống đạt không hợp lệ, bị đơn không nhận được tài liệu từ Tòa án nhân dân Quận 8. Về nội dung việc tính lãi trong vụ án chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn; Yêu cầu hủy án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là công ty TNHH MTV M có ông Th đại diện ủy quyền trình bày: Bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tòa án phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8. Tuy nhiên, bị đơn không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại thủ tục tống đạt của Tòa án nhân dân Quận 8 đối với bị

đơn vì việc tống đạt đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tính lãi theo giải trình của phía nguyên đơn là đúng với thỏa thuận của các bên nên cũng không yêu cầu xem xét lại. Nhưng tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc thẩm quyền giải quyết khi có tranh chấp là Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh Ngân hàng, Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết là sai thẩm quyền. Mặt khác, hợp đồng thế chấp giữa các bên vô hiệu do đối tượng của hợp đồng là chiếc xe ô tô không có thật tại thời điểm ký kết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tuyên phát mãi là không đúng. Vì những lý do trên, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn có ông T đại diện ủy quyền trình bày: Theo khế ước nhận nợ các bên đã thỏa thuận lãi suất 7,7%/năm cố định trong thời gian từ 28/01/2016 đến 28/07/2017, lãi suất tiếp theo sẽ thay đổi linh hoạt 3 tháng một lần và thực tế Ngân hàng T đã điều chỉnh tăng lãi suất 2 lần vào ngày 28/7/2017 là 11,05%/năm và 29/01/2018 là 11,35%/năm đúng với biên độ lãi suất các bên đã thỏa thuận tại khế ước nhận nợ. Về ý kiến của bị đơn cho rằng Tòa án nhân dân Quận 8 giải quyết không đúng thẩm quyền, ngân hàng T thừa nhận hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp nhưng thỏa thuận này là vi phạm quy định pháp luật nên vô hiệu. Ngân hàng T đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 8 nơi có trụ sở của bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về hợp đồng thế chấp có ghi rõ đối với tài sản là động sản hình thành trong tương lai và được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên không vô hiệu như ý kiến của ông T nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 10/8/2020, Toà án nhân dân Quận 8 đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 13/2020/KDTM-ST, công ty TNHH MTV M (sau đây gọi tắt là Công ty M) vắng mặt. Ngày 19/8/2020, Công ty M đã gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân Quận 8. Ngày 21/8/2020 và ngày 14/9/2020, Công ty M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của Công ty M còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn – Ngân hàng T tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Công ty M có trụ sở tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng các bên đã thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết là nơi có trụ sở chi nhánh của nguyên đơn nên Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án là không đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn. Hợp đồng các bên thỏa thuận lựa chọn tòa án nơi có chi nhánh của nguyên đơn là không đúng. Vì vậy thỏa thuận này của các bên vô hiệu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38; điểm c, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 8 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8 nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Công ty TNHH MTV M kháng cáo cho rằng Tòa án cấp Sơ thẩm đã tống đạt không hợp lệ nên thực tế Công ty M không nhận được tài liệu từ Tòa án nhân dân Quận 8 và việc tính lãi trong vụ án chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty M. Công ty M yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của Công ty M đã xác định cấp sơ thẩm thực hiện tống đạt đúng quy định, việc tính lãi của nguyên đơn là đúng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của người kháng cáo về việc hợp đồng thế chấp vô hiệu do tài sản là đối tượng thế chấp không có thật tại thời điểm thế chấp như sau: Ngày 28/01/2016 các bên đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là động sản hình thành trong tương lai. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm. Tại phiên tòa, phía bị đơn cũng xác nhận đã nhận được số tiền vay từ hợp đồng tín dụng và trực tiếp chuyển tiền thanh toán cho bên bán xe ô tô là tài sản thế chấp của hợp đồng. Tài sản thế chấp cũng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 141677 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016; đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV M. Hiện tài sản vẫn do Công ty M quản lý sử dụng. Như vậy, ý kiến của bị đơn cho rằng hợp đồng thế chấp vô hiệu với lý do tài sản không có thật là không có căn cứ.

Từ những nhận định ở trên, đơn kháng cáo của bị đơn, Công ty M là không có căn cứ để chấp nhận, bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên Công ty M phải chịu án phí phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 141, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo công ty TNHH MTV M.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2020/KDTM-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 như sau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 1.274.234.872 đồng (một tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn gốc là 852.116.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 171.598.315 đồng; lãi quá hạn là 250.519.896 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi Công ty TNHH MTV M thanh toán hết số tiền nợ vốn và lãi nêu trên thì Ngân hàng T có trách nhiệm giải chấp và giao trả cho Công ty TNHH MTV M bản chính toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016.

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV M không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: BMW; Số loại: 330I; Loại xe: Ô Tô con; Màu: đỏ; Số khung WBA8A71080K378236; Số máy 21539309B48B20B; Biển số đăng ký: 51F-

596.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô Tô số: 141677 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 152-01.16/TTBMN2/HĐTC/TPBANK ngày 28/01/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 15 giờ 08 phút ngày 28/01/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, có số đăng ký 1204156540, hiệu lực đăng ký từ 16 giờ 40 phút ngày 28/01/2016 để thu hồi tổng số tiền nợ vốn, lãi.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV M phải chịu số tiền là 50.227.046 đồng (năm mươi triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T là 20.844.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/ 0014524 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Người kháng cáo, công ty TNHH MTV M phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0044270 ngày 21/8/2020 và 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0044296 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Như Mai